

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh, thương mại thụ lý số: 58/2024/TLST-KDTM ngày 26 tháng 12 năm 2024,

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

\* **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần C; địa chỉ trụ sở chính: A T, Quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Quang T – Trưởng phòng G (Văn bản uỷ quyền lại số: 22/UQ-CNQTI-TH ngày 22/10/2024);

\* **Bị đơn:** Bà Trần Thị Thanh T1, địa chỉ: Khu phố L, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Trần Thị Thanh T1: Ông Ngô Đức T2; địa chỉ: Khu phố F, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị (Giấy uỷ quyền lập ngày 14/3/2025);

\* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Văn D, địa chỉ: Khu phố L, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Văn D: Ông Ngô Đức T2; địa chỉ: Khu phố F, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị (Giấy uỷ quyền lập ngày 14/3/2025).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nội dung: Bà Trần Thị Thanh T1 phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần C số tiền tạm tính đến hết ngày 22/10/2024 là: 2.047.612.726 (Hai tỷ không trăm bốn mươi bảy triệu sáu trăm mười hai nghìn bảy trăm hai mươi sáu) đồng,

trong đó số tiền gốc 2.000.000.000 (*Hai tỷ*) đồng và tiền lãi quá hạn tính đến ngày 22/10/2024 là 47.612.726 (*Bốn mươi bảy triệu sáu trăm mười hai nghìn bảy trăm hai mươi sáu*) đồng theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 2811/2023-HĐCVHM/NHCT450 ngày 28/11/2023 đã ký giữa Ngân hàng TMCP C và bà Trần Thị Thanh T1. Bà Trần Thị Thanh T1 tiếp tục chịu lãi theo lãi suất theo thoả thuận tại Hợp đồng cho vay hạn mức số 2811/2023-HĐCVHM/NHCT450 ngày 28/11/2023, kể từ ngày 23/10/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ, tất toán hợp đồng.

Thời hạn trả nợ: Chậm nhất đến ngày 20/6/2025.

Nếu bà Trần Thị Thanh T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền nêu trên, thì Ngân hàng TMCP C có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Khu T, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, thửa đất số 72 (lô 193), tờ bản đồ số 15; địa chỉ thửa đất: Khu T, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB 810312, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH03947 do Ủy ban nhân dân Thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị cấp ngày 28/01/2022 mang tên Trần Thị Thanh T1 và Nguyễn Văn D.

Trường hợp xử lý tài sản thế chấp không thu đủ nợ vay của bà Trần Thị Thanh T1 tại Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Q, yêu cầu bà Trần Thị Thanh T1 có trách nhiệm tiếp tục thanh toán cho đến khi trả hết nợ vay tại Ngân hàng.

2.2. *Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:* Bà Trần Thị Thanh T1 chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Bà T1 có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP C số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.000.000 (*kmột triệu*) đồng.

2.3. *Về án phí:* Bà Trần Thị Thanh T1 thoả thuận chịu 36.476.000 (*Ba mươi sáu triệu bốn trăm bảy mươi sáu nghìn*) đồng án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP C số tiền tạm ứng án phí đã nộp 36.476.000 (*Ba mươi sáu triệu bốn trăm bảy mươi sáu nghìn*) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000671 ngày 24/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm .

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

## **THẨM PHÁN**

### **Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND, Chi cục THADS TP.Đông Hà;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Hồ Thị Xuân Hương**